

Bản án số: 167/2024/HS-PT

Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/TLPT-HS ngày 25/7/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Lê N, sinh năm 1977 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số C Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N1 và bà Lê Thị B; vợ Nguyễn Trần Tuyết M và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Trung T (tên gọi khác: N2), sinh năm 1979 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số C Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N1 và bà Lê Thị B; vợ Nguyễn Thụy Yên T1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 32/2017/HSST ngày 20/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) về tội “*Đánh bạc*”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình chị Nguyễn Thị Kim P sinh sống tại căn nhà ở Số C Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, sau khi chồng chị P mất, giữa chị P với gia đình nhà chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện phân chia tài sản chung là căn nhà trên. Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2023, chị P về lại Nhà 31A Đa Phú để chuyển đồ thì anh Nguyễn Quốc B1, sinh năm 1985, trú tại: A N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (là cháu bên chồng chị P) đến yêu cầu chị P không được gỡ hàng rào lưới B40 để chuyển đồ đạc đi, nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, con gái chị P là cháu Nguyễn Thảo U có điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thanh T2, là em gái ruột của chị P để thông báo việc anh B1 đang cãi nhau với chị P tại nhà chị P, nên chị T2 đã thông báo lại với Nguyễn Trung T và Nguyễn Lê N (là em trai ruột của chị P và chị T2) nội dung trên. Sau đó, T đi tới nhà chị P thì thấy chị P và B1 đang cãi nhau về việc chị P tháo hàng rào B40 để dọn đồ. Do bức tức nên T lấy 01 cây gỗ dùng để đóng cốp pha dài khoảng 45 cm đánh 01 (một) cái vào tay trái của anh B1, anh B1 dùng tay đỡ được và xông lên ghì đè T thì được mọi người can ngăn, nên T bỏ vào nhà chị P. Còn anh B1 đi ra đường tiếp tục cầm điện thoại lên để chụp hình, lúc này N cũng tới nhà của chị P thì thấy B1 đang đứng quay phim nên nhặt 01 (một) cây gỗ (loại gỗ cành cây hồng dài khoảng 90cm), rượt đuổi anh B1, thấy vậy T cũng nhặt 01 (một) khúc gỗ cốp pha ném về phía anh B1, nhưng không trúng anh B1 mà trúng vào chiếc xe mô tô hiệu honda Airblade 49B1- 369.45 của anh B1 đang dựng ở lề đường, gây hư hỏng phần đầu xe, do ném hụt nên T nhặt thêm 01 cây gỗ khác để ném về phía B1. Sau đó, N tiếp tục dùng tay phải cầm gậy gỗ đánh 01 (*một*) cái (chiều hướng từ trái sang phải) trúng vào phần bắp chân sau bên trái của anh B1 làm gãy xương chày trái, khiến anh B1 té ngã xuống đường thì được mọi người xung quanh can ngăn và đưa anh B1 đi bệnh viện Đa khoa tỉnh L cấp cứu, đồng thời báo lực lượng Công an đến làm việc.

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc B1, sinh năm 1985, nơi cư trú: 16B, N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị thương tích gãy 1/3 xương chày trái; xe mô tô Airblade biển số 49B1- 369.45 của anh B1 bị hư hỏng 01 mặt kính đồng hồ; 01 ốp đầu trước và 01 ốp đầu sau.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 400/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 11/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Quốc B1 là 13% (*mười ba phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại thông tư; tổn thương do vật tày gây nên.

Ngày 09/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chi phí sửa chữa hư hỏng của xe mô tô hiệu Airblade biển số 49B1-369.45 là 840.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khúc cây gỗ dài 97 cm, đường kính 3,5 cm;
- 01 khúc gỗ cốt pha dài khoảng 45 cm, màu vàng.
- 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 49B1-369.45. Hiện nay, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho anh B1.

Cáo trạng số 143/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lê N và Nguyễn Trung T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HSST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê N và Nguyễn Trung T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 38; 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/6/2024 các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử không bị oan, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Đồng thời xuất trình tài liệu có ông nội và bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, các biên lai nộp tiền khắc phục toàn bộ thiệt hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên xử; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát Căn cứ điểm

a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, áp dụng Điều 54 BLHS 2015 giảm cho mỗi bị cáo 06 tháng tù. Riêng đối với bị cáo T áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách theo quy định, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[2] Các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Lê N là em ruột của chị Nguyễn Thị Kim P. Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2023, sau khi nghe thông báo chị P đang xảy ra cãi nhau với anh Nguyễn Quốc B1 (là cháu bên chồng của chị P) liên quan đến việc tháo dỡ hàng rào B40 để di chuyển đồ đạc ra khỏi nhà của vợ chồng chị P tại Số C Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nơi bị cáo T dùng một cây gỗ đánh vào tay trái của anh B1 nhưng anh B1 dùng tay đỡ và xông vào ôm vật T xuống đất, sự việc xô xát được mọi người can ngăn bị cáo T đi vào nhà chị P, còn anh B1 ra bên đường tiếp tục dùng điện thoại để chụp hình. Lúc này bị cáo Nguyễn Lê N cũng đến nhà chị P, bị cáo nhìn thấy anh B1 đang đứng bên ngoài, bị cáo nhặt một cây gỗ dài khoảng 90cm rượt đuổi đánh anh B1 và đánh vào chân trái làm anh B1 ngã xuống. Trước đó, bị cáo T cũng dùng câu gỗ rượt theo anh B1 cùng với bị cáo N và bị cáo T ném cây gỗ vào anh B1 nhưng không trúng, cây gỗ trúng vào chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblack biển kiểm soát 49B1-369.45 của anh B1 đang để bên lề đường gây hư hỏng phần đầu xe.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, không bị oan. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò thực hiện tội phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt mỗi bị cáo mức án 24 tháng tù là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống

tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại và xuất trình một số tình tiết khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng. HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án, HĐXX thấy rằng bị cáo N là người thực hiện hành vi gây thương tích trực tiếp cho bị hại nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo T tham gia thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ nhẹ hơn bị cáo N, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là anh em ruột nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo Nguyễn Trung T được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Từ những nhận định trên HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (04);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng